

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, các địa phương phản ánh về liên Bộ Lao động Thương binh và xã hội — Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng

K.T. Bộ trưởng

Bộ Tài chính

Bộ Lao động Thương
binh và xã hội

Thủ trưởng

Thủ trưởng

NGÔ THIẾT THẠCH NGUYỄN ĐĂNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ của Bộ Tài chính số 17-TC/TNVT ngày 7-3-1987 hướng dẫn bổ sung chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp trong các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh quy định tại Thông tư số 47-TC/TNVT ngày 10-12-1986.

Căn cứ ý kiến phản ánh những vướng mắc của các ngành và các địa phương về việc thực hiện chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp trong các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh đã được quy định tại Thông tư số 47-TC/TNVT ngày 10-12-1986, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung thêm một số điểm sau đây:

1. Tại tiết a, điểm 2 « xác định lợi nhuận kế hoạch » của mục II sửa lại như sau:

Lợi nhuận kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ cơ bản của xí nghiệp thương nghiệp được xác định trên cơ sở tỷ lệ lợi nhuận định mức được hình thành trong định mức chiết khấu thương nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ lợi nhuận định mức này đã

được xây dựng từ lâu nên không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Vì vậy, trong khi chờ đợi việc xác định chính thức lại tỷ lệ lợi nhuận định mức, đề nghị các đơn vị thương nghiệp quốc doanh Trung ương và địa phương bàn bạc với cơ quan tài chính và các cơ quan liên quan cùng cấp để thống nhất tạm thời quy định một tỷ lệ lợi nhuận định mức hợp lý, phù hợp với từng đơn vị theo tính chất hoạt động kinh doanh khác nhau, bảo đảm đủ nguồn để trích lập 3 quỹ xí nghiệp theo kế hoạch, với nguyên tắc:

— Hai tháng lương cơ bản (lương cấp bậc hay chức vụ) và có cộng thêm 70% chênh lệch giá sinh hoạt cho 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi (theo hướng dẫn tại Thông tư số 109-TC/NSNN ngày 21-2-1987 của Bộ Tài chính).

— Một phần trăm tính trên nguyên giá tài sản cố định và tài sản lưu động định mức cho quỹ khuyến khích phát triển kinh doanh (cách tính theo hướng dẫn tại Thông tư số 109-TC/NSNN ngày 21-2-1987 của Bộ Tài chính).

Tổng số trích 3 quỹ theo kế hoạch với nguyên tắc trên được nhân lên gấp đôi là lợi nhuận kế hoạch của đơn vị (ví dụ 50% nộp ngân sách theo kế hoạch). Tổng số lợi nhuận kế hoạch này so sánh với tổng doanh số bán ra theo kế hoạch (sau khi đã loại trừ chênh lệch giá nếu có) tính theo các loại giá (giá bán lẻ chỉ đạo ổn định của Nhà nước, giá bán kinh doanh thương nghiệp, hoặc giá bán lẻ bình thường do cấp có thẩm quyền quyết định) để xác định tỷ lệ lợi nhuận định mức kế hoạch của đơn vị.

Tỷ lệ lợi nhuận định mức nhân (\times) với doanh số bán kế hoạch bằng (=) mức lợi nhuận kế hoạch.

2. Để thực hiện đúng dần chế độ phân phối lợi nhuận theo cơ chế mới, phần chênh lệch giá trong kinh doanh, kể cả hàng kinh doanh theo giá thỏa thuận, phải được bóc tách rõ ràng, chính xác ra

khỏi lợi nhuận như đã nói ở tiết a, điểm 2, mục II tại Thông tư số 47-TC/TNVT, nay bổ sung cụ thể thêm như sau:

Đối với hàng có giá chỉ đạo của Nhà nước, khi có quyết định tăng (hay giảm) giá, nếu không thay đổi giá hạch toán hàng tồn kho thì phần tăng (hay giảm) hàng tồn kho đó là chênh lệch giá phải nộp Ngân sách hoặc được cấp bù. Việc

bóc tách chênh lệch giá này cũng bao gồm cả một số mặt hàng do Trung ương quy định giá lẻ thống nhất nhưng về địa phương có quyết định giá bán cao hơn.

Đối với hàng kinh doanh theo giá thỏa thuận, liên doanh liên kết thì việc bóc tách chênh lệch giá được xác định như sau:

$$\text{Chênh lệch giá hàng thỏa thuận} = \text{Giá bán ra thực thu} - \text{Giá bảo đảm kinh doanh}$$

$$\text{Giá bảo đảm kinh doanh} = \text{Giá mua} + \text{Lợi nhuận định mức} + \text{Chi phí hợp lý cần thiết}$$

Nhằm bảo đảm việc bóc tách chênh lệch giá hàng thỏa thuận, liên doanh liên kết được thuận tiện, phù hợp với các cấp

kinh doanh thì giá bảo đảm kinh doanh được xác định:

— Đối với các xí nghiệp thương nghiệp địa phương:

$$\text{Giá bảo đảm kinh doanh} = \text{Giá mua} + \text{Chiết khấu thương nghiệp định mức cùng nhóm hàng} + \text{Chiết khấu thương nghiệp tăng thêm hợp lý hoặc chi phí ngoại tỉnh (nếu có)}$$

— Đối với các xí nghiệp thương nghiệp Trung ương:

$$\text{Giá bảo đảm kinh doanh} = \text{Giá mua} + \text{Chiết khấu thương nghiệp định mức toàn ngành cùng nhóm hàng} + \text{Chiết khấu thương nghiệp tăng thêm hợp lý}$$

$$\text{Chiết khấu thương nghiệp tăng thêm hợp lý} = \frac{\text{Hệ số chiết khấu thương nghiệp tăng thêm hợp lý}}{\text{Chiết khấu thương nghiệp định mức toàn ngành của cùng nhóm hàng}}$$

Hệ số chiết khấu thương nghiệp tăng thêm hợp lý hoặc chi phí ngoại tỉnh (nếu có) do Bộ chủ quản (đối với các xí nghiệp Trung ương quản lý), Sở chủ quản (đối với xí nghiệp địa phương quản lý) quy định sau khi đã có sự thỏa thuận thống nhất với cơ quan Tài chính cùng cấp.

3. Tại điểm 3 mục II: Lợi nhuận vượt kế hoạch của phần kinh doanh nghiệp vụ chính (nghiệp vụ cơ bản và nghiệp vụ ngoài cơ bản bao gồm các nghiệp vụ khác như cung cấp lao vụ cho bên ngoài, thu nhập phế liệu bao bì ngoài vốn...) và sản xuất phụ là khoản chênh lệch giữa lợi nhuận thực hiện (sau khi đã loại trừ

chênh lệch giá nếu có) với lợi nhuận kế hoạch. Nay bổ sung thêm như sau:

Lợi nhuận vượt kế hoạch của phần kinh doanh nghiệp vụ cơ bản được xác định từ 2 yếu tố là doanh số bán ra vượt kế hoạch và phí lưu thông giảm so với kế hoạch. Phần lợi nhuận vượt kế hoạch do yếu tố vượt doanh số bán ra được xác định:

$$\text{Phần doanh số vượt so với kế hoạch (sau khi loại trừ chênh lệch giá nếu có)} \times \text{Tỷ lệ \% lợi nhuận định mức đã được xây dựng trong kế hoạch lợi nhuận}$$

Do tính chất phức tạp của hoạt động kinh doanh thương nghiệp, đề nghị các ngành, các địa phương tiếp tục phản ánh những vướng mắc về Bộ Tài chính để kịp thời nghiên cứu, bổ sung hướng dẫn cho phù hợp.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng
LÝ TÀI LUẬN

**THÔNG TƯ của Bộ Tài chính
số 20-TC/CĐKT ngày 12-3-1987
hướng dẫn về công tác tài
chính, kế toán đối với các Bộ,
Ủy ban Nhà nước, Tổng cục có
thay đổi về mặt tổ chức.**

Thi hành Chỉ thị số 47-CT ngày 20-2-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc bàn giao công việc đối với một số Bộ, Ủy ban Nhà nước, Tổng cục có thay đổi về mặt tổ chức và nhân sự. Bộ Tài chính hướng dẫn dưới đây những công việc về tài chính, kế toán cần thiết phải làm trong các trường hợp giải thể, hợp nhất, sáp nhập hoặc tách một bộ phận từ bộ phận này sang bộ phận khác để mọi hoạt động của Bộ mới không bị gián đoạn, đồng thời tránh được mọi sơ hở gây thất thoát tài sản, tài chính, hồ sơ, giấy tờ... của Nhà nước.

1. Về nguyên tắc:

— Quá trình chuyển giao, bàn giao, tiếp nhận tài sản, vốn, nguồn vốn giữa các đơn vị giải thể, hợp nhất với đơn vị mới phải tiến hành song song với quá trình hoàn thiện về mặt tổ chức. Bảo vệ an toàn tài sản, giữ vững kỷ cương nền nếp quản lý trong quá trình bàn giao.

— Các Bộ, Tổng cục mới phải cử được người đại diện, có thẩm quyền (Vụ trưởng Vụ Tài chính, kế toán, Chánh Văn phòng) chính thức nhận bàn giao từ các đơn vị giải thể và sáp nhập. Thủ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tài chính kế toán, Chánh Văn phòng của cơ quan được giải thể hoặc tách nhập vào cơ quan mới phải chịu trách nhiệm quản lý an toàn tài sản, vốn, kinh phí của cơ quan cho đến khi bàn giao xong, và chịu trách nhiệm về quyết toán vốn, kinh phí cho đến khi được Bộ Tài chính phê duyệt.

Việc bàn giao phải theo nguyên trạng. Tuyệt đối nghiêm cấm việc phân chia, nhượng, bán, đổi chác, thanh lý, di chuyển, xáo trộn tài sản, tiền vốn hoặc giữ lại tài sản làm bất cứ một việc gì khác trong quá trình chuẩn bị bàn giao và thực hiện bàn giao.

— Việc bàn giao phải tiến hành đúng thủ tục và chế độ giao nhận tài sản. Phải thành lập hội đồng giao nhận có đại diện của cả hai bên giao và nhận, có đại diện của Bộ Tài chính. Phải tiến hành bàn giao đầy đủ từng loại tài sản, vật tư, tiền vốn. Có biên bản giao nhận và các hồ sơ cần thiết kèm theo. Sau khi hoàn thành việc bàn giao phải báo cáo bằng văn bản cho Bộ Tài chính về tình hình, nội dung và kết quả bàn giao.

2. Những công việc cụ thể cần làm khi bàn giao:

a) Đối với những cơ quan, đơn vị được giải thể hoặc hợp nhất, sáp nhập vào cơ quan (Bộ, Tổng cục) mới:

— Lấy thời điểm chuyển giao (ghi trong quyết định) làm thời điểm khóa sổ kế toán, xác định số phải có về tài sản, vật tư, tiền vốn, kinh phí, công nợ. Cần phải hoàn chỉnh tất cả các hồ sơ, tài liệu kế toán cần thiết cho việc bàn giao, lập quyết toán vốn và kinh phí đến thời điểm bàn giao, làm căn cứ pháp lý cho việc chuyển giao.